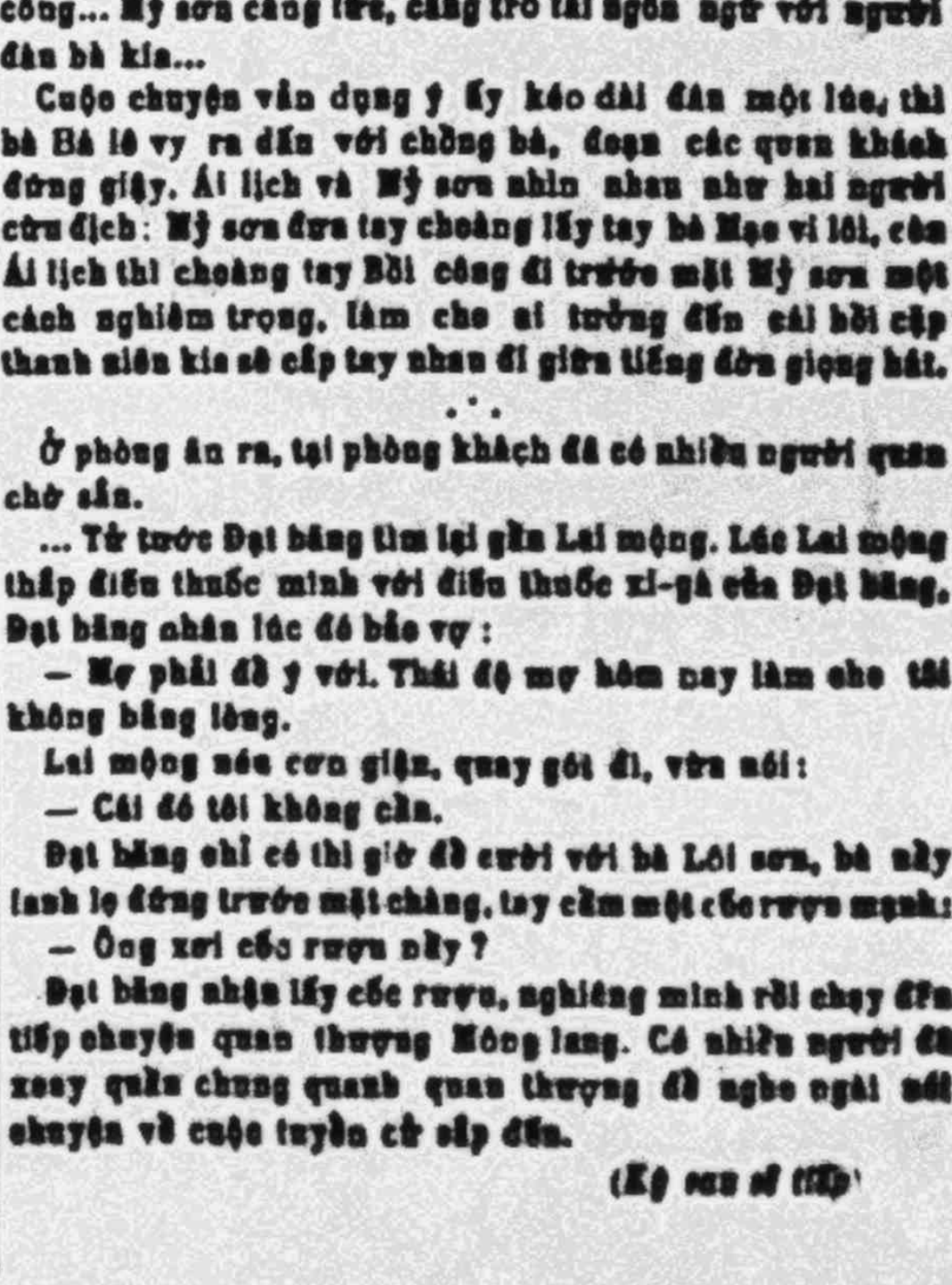


quyết định. Nhưng chỉ xin ông nghĩ
ngay bởi đây hòa hợp đôi ngày
hành hương phay trầu phay. để
sắp đặt các việc của tôi.



Câu chuyện này đã đăng T. B. số 32 ra ngày 20-10-35. Sau đó người ta đã gọi mỗi kỳ họp vào cuộc tra xét các nhà đương cuộc. Đến chiều hôm 13-10-35 số 33, kiểm lâm Ba bình (Nghĩa hành) tới xét nhà tên hương bộ Huyện Cư và cả xóm chày là 8 cái (nghe đầu c

[illegible]

Tục xăm thân (vẽ mình), ở nước Tàu ngày xưa cho là tục mọi. Nước ta theo số xưa chép thì đời Hùng-vương có gầy dân vẽ mình dựng vào nước, khỏi hại con Giao-lông (?). Đến truyền thuyết kỳ không lấy gì làm đích xác. Hiện ở Trung-kỳ ta không còn có cái tục ấy.

Trước kia kỳ giả có vào Nam-kỳ chơi thì thấy người Nam, người Cao-mên và người Tàu, cũng có người xăm mình, hoặc xăm cái hoa, hoặc xăm hình người Trương-Phi, Mạnh-Lương v. v. lại có kẻ xăm câu thơ: 不畏虎生三个口... 有酒有肉多兄弟... những hạng hạ lưu đã xăm mình như thế. Chờ trong đám thượng lưu lưu thì không. Hồi thì họ nói lấy kim điểm mực chấm vào da thì thành thể mà trọn đời không phai. Kỳ giả cho lời xăm này chỉ qua một người xăm, kẻ khác thấy hay hay thì bắt chước làm theo, chờ không phải là nghệ thuật gì.

Mới đây xem tờ báo họ thấy thuật chuyện « xăm mình » ở nước Anh, lại là một nghệ mĩ thuật mà có nhà trừu danh cả thế giới mới đáng cho là lạ :

Người thợ xăm hoa và chữ có tiếng

Ở Luân-đôn, có một người thợ chuyên nghề « xăm hoa », tên là Bạch-cát-Đức (Chett Bar) danh tiếng khắp cả Âu-châu. Nhà ông ta ở đường phố Bắc-Lan-Bốt-Si, những khách tới cho anh ta xăm hoa và chữ vào da, để làm kỷ niệm, nào dân ông, dân bà, nào già, nào trẻ, từ nhà giàu, gái đẹp, cho đến binh lính, bọn du đảng, không thiếu hạng người nào.

Những hoa và chữ chấm vào da đó, sau khi xăm vào rồi, thì trọn đời không khi nào phai lợt. Nếu như ai muốn đổi hoa dạng khác, chỉ có một cách, dùng phương pháp xăm thêm lên trên nét cũ kia mà

TỤC XĂM HOA Ở NƯỚC ANH

(MỘT CÁI NGHỀ XƯ TA ĐÃ CÓ MÀ KHÔNG THẤY TIẾN HÓA)

chứa ra thứ hoa hay hình mới, song cách chứa này tốn nhiều công phu và thì giờ mà tiền công cũng đắt.

a) Khách hàng xăm lên mình nhân

Thường thường trong trường luyện ái, mấy cậu và cô thanh niên, tới cửa hàng anh ta cậy xăm một cái hình « ái thân » con con, hay là 2 quả tim lên trên lưng hoặc trước bụng, ở bên cạnh lại xăm tên họ người yêu : Mĩ-Lê, Quỳnh-Nương v. v., nhất là các cô thiếu nữ đẹp, càng thích xăm mình để làm vật ngoạn thưởng.

Có một cô thiếu nữ, tuổi độ 20, yêu một gã thanh niên tên là Bạch-đặc-Cô tới cửa hàng ông ta, dờ cái lưng « trắng hếu » ra nhờ xăm 4 chữ : « tôi yêu Bạch-Đặc », thế là trên lưng « tuyết trong ngọc mịn » của cô, tên người yêu đã in sâu vào da, trọn đời không phai, so với những lời « thề non hẹn biển », càng chắc chắn lâu dài biết bao !

Nhưng sau độ một tuần lễ, lại thấy có ta chạy lại nhà hàng ông, căn bản với ông rằng Bạch-Đặc làm tức quá, cô không thương được nữa, một hai nài ông làm thế nào cho mấy chữ xăm tên trên lưng biến mất đi thì dầu giá đắt mấy cô cũng đến công cho !

Ông ta cho là việc khó và khuyên cô : Có lấy năng nả ít lâu thì khỏi phục lại tâm yên của chàng chờ gì, mà khỏi phiền công tốn tiền về sự chữa lại. Vì làm cho mất chữ đã xăm vào da đó không dễ, mà tốn nhiều công phu mới được.

Không thể nghe lời khuyên, cô càng càng một mực yêu cầu chữa cho mất mấy chữ kia đi cho cô,

theo ý kiên quyết, như trên lưng cô má có chữ « Bạch-Đặc », không khác gì cái gai đâm vào lòng cô, không sao chịu được.

Ông ta từ chối không được, phải tốn công phu trên 2 tuần lễ, dùng một thứ kim bằng điện, hòa một thứ thuốc nước hóa học, làm cho mấy nét chữ kia phải mất. Thế là ông ta có ơn to với cô thiếu nữ kia, lại được có trả tiền nhiều, không phải nói nữa.

b) Xăm chữa vết xán

Về cách chữa những nét xăm cũ, cho phai mất, Bạch-cát-Đức (người thợ) cho là một việc rất khó nhứt trong nghề mình ; nên gặp cái « case » như cô thiếu nữ nói trên, ông ta thường khuyên người ta nên chữa theo cách dễ dàng hơn là cứ dễ nguyên vết chữ cũ kia, mà thêm hoa dạng vào, đổi ra cái chùm hoa, hoặc thứ quả, thứ cây rạn gì, hoặc ngành lá v. v., thì cái tay khéo của ông ta điểm chuyển vào, tự nhiên thành ra cái hình dạng mới một cách tươi đẹp, không ai nhìn ra chút dấu vết cũ xưa. Cách chữa đổi này cũng phải tính tế phiên phức lắm. Song còn dễ dàng hơn cách làm cho mất nét cũ trở thành da trơn trắng lại.

c) Xăm từ di chúc

Bạch-cát-Đức đối với một nhà kỳ giả ở Luân-đôn tới phỏng vấn, có nói :

« Tôi làm nghề « xăm hoa và chữ » này đã 35 năm, mà đã trải qua mấy chuyện lạ :

Có một người đàn ông, tuổi trên dưới 50, tới yêu cầu xăm toàn bản di chúc của anh vào trên lưng.

Trước kia tôi có đọc bản tiền thuật « Ngọc-tuyết lưu-ngân », trong

có một một cô nữ lang khải từ di chúc trên lưng vai, tôi cho là chuyện ngộ ngôn, không có thực sự, không ngờ chính tôi lại gặp sự thực đó.

Tôi xăm từ di chúc đó mất công đến hai giờ rưỡi đồng hồ, vì chữ đã nhiều mà trong từ di chúc ấy về số tài sản xăm chữ lớn, dự bị cấp cho người này người kia v. v. Anh ta sợ di xăm vào lưng như vậy, một là cho khỏi thất lạc, hai là để sau anh ta chết rồi, khỏi bị ai thay đổi.

(Ở xứ ta thấy có người làm từ di chúc, ăn đến bạc trăm, bạc ngàn. Hào thợ xăm từ di chúc « bất khả di dịch » này ăn tiền ít khá nhiều !)

d) Xăm tên họ và ngày sanh

Ở đảo Tát-ma-A có thói quen hay xăm mình, người đảo ấy hề sanh một đứa con thì xăm ngày sanh và tên họ trên lưng hoặc trên ngực, cho đến chết chữ đó cũng không phai mất. Một điều tiện, là ai muốn biết tên họ và tuổi một người nào, cứ dờ mình ra là thấy rõ. Nực cười có một nhà Ngân-hàng có tiếng trên trường quốc tế, di sang các xứ Ấn-độ dựng quan sát tình hình và chỉ đạo cho người làm việc ở chi bộ ở xứ đó, trên cánh tay ông ta có xăm cả tên họ. Có một viên chức làm việc trong ngân hàng nhánh kia chỉ nghe tên chưa biết mặt ông ta, có ý hoài nghi, ông ta dờ tay áo ra, dờ cánh tay xăm chữ kia rõ ràng, để làm chứng, người kia mới tin là chủ của mình.

Nghề xăm hoa và chữ sời trường luyện-ái và cuộc chiến tranh

« Nghề xăm hoa này, cũng như

nhấn làm động lực cho nghệ sỹ đối thêm là luyện ái với chiến tranh : Những thiếu niên trai gái trong thời kỳ luyện ái nhau, thường cần xăm tên họ người yêu trên mình, hoặc xăm những đồ họa của người yêu tặng mình để làm kỷ niệm. Sau cuộc ái chiến kết liễu rồi, bọn quân nhân bị thương có vết trên mặt, hoặc thân thể, nhiều người tới cửa hàng ông ta chữa vết sẹo kỳ hoặc cho mất vết kia đi, hoặc cho dễ coi, hoặc nhân cái vết ấy mà xăm hoa dạng vào cho người ngoài không biết. Vì thế nên trong trường luyện ái với cuộc chiến tranh, nghề xăm hoa ông ta phát đạt đến lên.

Nghề bỏ sắc tướng rất thịnh hành của thợ thợ

Bạch-cát-Đức về thủ đoạn bỏ sắc tướng lại càng xảo tuyệt :

Có một người thiếu nữ, trên trán có sanh mụn độc, nhà ngoại khoa mổ chữa, sau vết thương lành rồi, còn có cái sẹo; trên trán có một cái vết, cô cho là mất vẻ đẹp, là một sự đáng buồn trong đời cô. Ngày kia có tới nhờ ông ta chữa vết sẹo kỳ. Ông ta thì thủ thuật thần diệu ra, làm mất vết sẹo, trông như da liền trơn. Cô kia cảm ơn vô cùng, ông từ đó càng phát đạt.

Lại là thợ mỹ dụng nữa

Bạch-cát-Đức không chỉ là thợ xăm hoa, lại là một nhà mỹ dụng, nhất là sửa cho người vợ ông ta, chính là làm bía quảng cáo cho cái nghề « mỹ dụng » của ông.

Trước 20 năm đây, ông ta có thi thủ thuật xăm chữa 2 gò má của bà một lần. Nay tuổi bà đã lớn mà sắc mặt trông như hoa đào, vẻ đẹp thiên nhiên, rõ như con gái dưới vai mười tuổi.

Đầu tiên ông có xăm một đóa hoa đào trên vai bà trông rất đẹp mắt, rồi bà đưa cho một người bạn gái trông thấy. Người bạn gái ấy tức thì tới nhờ ông xăm cho có một đóa hoa đào.

Vạn - văn

GON MA DÃ ĐỐI LẠI CÀNG NGUY HẠI HƠN NỮA

Dương-Hàng đời Hán, có bài « Đuôi ma nhện » 逐鬼. Hàn Dũ đời Đường có bài « Đuôi ma nhện » 逐鬼. Nước ta đời Lê, Ngô-thời-Mi có bài « Trách quỷ nhện » 逐鬼. Đây là chuyện đời xưa. Còn gần đây thời đại thay đổi, trong làng xóm có những bài « Tề ma nhện » v. v. Mới rồi, mấy báo thì nhân lại có bài nhện nhện...

Nhện, cũng, thủ cựu và sẵn sẵn làm hại cho đời sống của loài người, nên nhện, ông, xưa đuổi chúng nó đi là phải. Song còn một thứ ma nhện hình biến dạng, phình chằng gậy đời, càng hại hơn mấy thứ ma nhện trên mà không ai để ý đến động tìm cách bắt trừ, lại làm hại sức người, nguy hiểm biết chừng nào ?

Ấy là con ma đã đổi.

Vợ kỳ giả có bài ca :

« Đuôi con ma đã đổi »

Bất thành và vật, Trên đời cái thật được lần đầu. Kìa hành tinh thiên vạn cổ cơ xoay hết, Họ năm tháng, đông vắng rồi xuân hết không trái đất.

Trời gương sáng trắng trên trăng khuyết, Kháng thì giờ đêm hết lại ngày ra. Đời mình mộng một cái « thật » bao la, Sao lại thấy « Hư » há « có » con ma đổi ! Chỉ trông ban ngày đi cả tại, Gió mưa đêm tối kéo thành đoàn. Đối thần, đối thánh, đối dân đối quan, Đây những mối phiền oan cho nhân loại. Bại như kỳ trưng kim ngọc ngoại,

(敗絮其中金玉外)

Nghiệp kiếp vàng mà trong vẫn để rách xé, Vô vàn minh chứng điện trở ra là, Bội cớ lại mười voi không bắt xác. Bội hao há hao tiền tiền gạo, Đâu đâu vì ngọn « xáo » con ma này. Kìa nào ai chước thánh ngàn thầy ? Pháp môn nhiệm ra tay trừ khử sớm. Ma đã đổi đã đẹp ngay nghệ bợm. Chấn lý kia muộn sớm mới trời ra. Nhất thành khả địch thiên tà.

(一誠可敵千邪)

Người hạn kỳ kỳ đi đâu cũng nghe người ta khen mình trẻ lại. Thế là cái nghề « hóa già ra trẻ » của Bạch-cát-Đức nổi tiếng lừng lẫy trong thế giới. (Còn nữa) V. K. M.

BÁ TƯỚNG MÔNG = THẾ = TÔN

(LE COMTE DE MONTE-CRISTO)

PHÁP - QUỐC LỊCH - SỞ TIỂU - THUYẾT

Tác - giả : Alexandre Dumas

— 15 —

Dịch - giả : Nam-Son

— Anh làm rồi, tôi gào mình cần phải thấy cho rõ chúng quanh tôi được. Anh thiết tha quá, tôi sẽ tránh các lệ thường ở tòa án mà giúp anh thấy một chút, tôi cho anh xem bức thư đã làm cho anh phải đến đứng trước mặt tôi đây. Bức thư ấy đây, anh thử nhìn xem!

Vinh-Pho rút bức thư ở trong túi áo của ông ra đưa cho Đấng-Thế. Đấng-Thế nhìn và đọc. Chẳng nghĩ một hồi rồi nói:

— Thưa quan, tôi không nhận ra chữ của ai: chữ giả, nhưng viết cũng có hơi thiết; và tay nào viết đây cũng khá lắm. Tôi rất lấy làm băn khoăn — chẳng vừa nói vừa nhìn Vinh-Pho tỏ lòng cảm ơn — mà được gặp một vị quan tòa như quan, vì người ganh ghét tôi đây quả là một người cứu tôi.

Cái lương anh sáng đi ngang qua mắt người thanh niên khi chàng nói mấy tiếng ấy, làm cho Vinh-Pho thấy rõ cái nghị lực không vừa của chàng.

— Bây giờ anh hãy trả lời tôi, không phải như người bị cáo trả lời với quan tòa, mà như một người bị lạc đường tìm lối trả lời với một người khác có lòng chiến đấu đến nó. Trong bức thư bác danh có đến gì là thật không?

Nói đoạn, Vinh-Pho ném bức thư sắc danh ấy xuống bàn ra cách khinh bỉ.

— Thưa quan, thật hết mà cũng không thật gì hết.

— Sao là vậy? Anh hãy nói thét ra nghe thử!

Vinh-Pho nói lớn lên, rồi lại nói thêm trong miệng:

— Nếu Thợ-Nhi có ở đây, nàng sẽ bằng lòng lắm, và sẽ không gọi ta là người cắt đầu cắt cổ người ta nữa.

— Tao vừa lia bên Na-bô-lô thì ông cai tàu La-Thế của chúng tôi đổ bệnh. Chúng tôi không có thầy thuốc trên tàu và ông không muốn ghé cầu bến nào để lấy thuốc, nên

bệnh ông lần lần nặng. Đến ngày thứ ba, ông biết không được, cho gọi tôi đến mà bảo:

— Anh Đấng-Thế, anh hãy lấy danh dự của anh mà thế với tôi rằng anh sẽ làm đêm tôi đến sau này; đêm lợi hại lắm.

— Tôi xin thế với ông.

— Vậy thì, sau khi tôi chết rồi, quyền cai tàu sẽ về tay anh, vì anh là phụ-cai, anh hãy cho tàu ghé vào đảo Eo-bô, anh xuống Bọt-tô Phe-ra-rô, hỏi thăm Đại Đốc-đốc mà đưa cái thư này; có lẽ rồi ta sẽ giao cho anh một cái thư khác hoặc cậy anh làm một công việc gì khác cũng nên. Việc ấy là việc của tôi, anh làm thế cho tôi, bao nhiêu danh dự sẽ về anh.

— Tôi sẽ làm theo ý ông, nhưng sợ khó đến gần quan Đại Đốc-đốc.

— Điều ấy không phải, anh cầm chiếc nhẵn này cho đưa trước vào cho quan, thì rồi sẽ được đưa vào.

Nói đoạn, ông đưa cho tôi một chiếc nhẵn.

Hai giờ sau đó, ông mất, ngày hôm sau ông từ trần.

— Rồi anh làm thế nào?

— Thưa quan, đến tôi làm thì cũng như đều bất kỳ người nào ở đây làm, nếu đứng vào địa vị tôi. Lời trối của người sắp chết ai cũng phải trọng; mà với bọn thầy-thứ chúng tôi, lời trối của một người bề trên cũng như một cái lệnh phải làm theo mà không dám bỏ qua. Nên thế rồi tôi cho tàu đi về đảo Eo-bô, ngày hôm sau thì đến nơi; tôi bắt hết thầy-thứ ở dưới tàu, một mình tôi lên đất như tôi đã đoán trước, người ta không cho tôi vào gần quan Đại Đốc-đốc; nhưng tôi

cho đưa chiếc nhẵn vào, rồi thì cửa nào cửa nấy đều mở rộng ra cho tôi đi qua. Quan Đại Đốc-đốc tiếp tôi, hỏi thăm cái chết của ông La-Thế, và, tưởng như ông này có dặn trước thì phải, ngài lại đưa cho tôi một cái thư bảo phải tự tay đem đến cho một người ở Ba-lê. Tôi cũng bừa đem đi, vì cũng là cái ý muốn sau cùng của ông cai tàu quá cố của tôi. Khi về đến Mặt-xây đây, tôi lên đất, sắp đặt các việc về chiếc tàu, rồi tôi chạy đến tìm vị hôn-thê của tôi. Thế rồi như tôi đã thưa với quan, tôi đến dự bữa tiệc đám hỏi của tôi, tôi định một giờ sau thì làm lễ cưới, để ngày mai thì đi Ba-lê, nhưng vì cái thư rơi mà có lẽ quan cũng khinh bỉ như tôi, tôi bị bắt.

— Phải, phải, những điều ấy có lẽ thiết, và, nếu anh có tội cũng chỉ là tội sơ ý. Anh hãy đưa bức thư người ta trao cho anh ở đảo Eo-bô cho tôi, hãy hứa với tôi rằng nếu sau có đổi bởi gì thì anh đến ngay, rồi anh đi tìm các bạn của anh đi.

Đấng-Thế nói ra bộ vui vẻ lắm:

— Thế là tôi được tự do, thưa quan?

— Ờ, nhưng phải đưa bức thư kia đây.

— Thư ấy có lẽ ở trên bàn quan đó, người ta đã thu một lần với các giấy mà khác của tôi; và trong bó giấy, tôi có thể nhận biết được một đôi tờ.

Vinh-Pho thấy Đấng-Thế đã cầm tất tay và nón, nên nói chặn ngay:

— Khoo, khoo, đợi một tý đi; thư ấy gọi cho ai?

— Cho ông Noa-Thế ở đường Côt-hê-rông, Ba-lê.

Đấng-Thế nói chưa dứt câu, Vinh-

Pho đã giật mình, ông vừa mới nhóm dậy lấy bó giấy, thì lại ngã trở xuống ghế bành. Ông dò lia lựa tập giấy để tìm cái thư ác nghiệt kia. Tìm được, ông cầm ngó sừng, cách sợ hãi lắm.

— Ông Noa-Thế, đường Côt-hê-rông, số 13.

Miệng ông đọc thầm thì mà mặt ông xanh như tàu lá.

Đấng-Thế có ý lấy làm lạ:

— Phải, và thưa quan, quan có biết ông ấy không?

— Vinh-Pho trả lời lộn lẽ:

— Không, một người tôi tờ trung thành của nhà vua, không bao giờ biết những kẻ âm mưu ấy.

Đấng-Thế tưởng sẽ được tự-do, nay nghe hai chữ « âm mưu », chàng bắt đầu kinh hoảng lại, kinh hoảng hơn trước nữa.

Chàng hỏi:

— Vậy thì việc này là một việc âm mưu sao? Thưa quan, thế nào mặc dầu, tôi đã thưa với quan, tôi không biết bức thư tôi cầm đi đó nói những gì.

— Nhưng anh biết tên người sẽ nhận thư ấy chứ?

— Dạ, tôi phải biết mới đưa lại được.

— Và anh không đưa thư này cho ai biết cả chứ?

Vinh-Pho vừa hỏi, vừa đọc; và càng đọc lần tới, càng biến sắc mặt.

— Dạ, Tôi không đưa ai xem hết.

— Có ai biết anh lãnh một phong thư đảo Eo-bô để giao lại cho ông Noa-Thế không?

— Không ai biết cả, chỉ trừ người đưa cái thư ấy cho tôi.

Vinh-Pho nói thêm thì trong miệng:

— Cũng là có người biết, cũng là có người biết.

Vinh-Pho đọc đến đoạn cuối cùng bức thư, thì tưởng mặt mình thiết là ó súp, môi trắng toát, tay run rẩy, mắt giơn dật, Đấng-Thế thấy, thế cũng lấy làm đau đớn.

— Vinh-Pho đọc xong bức thư, hai tay ôm lấy đầu và ngồi im một hồi.

Đấng-Thế se se hỏi:

— Thưa quan, việc gì vậy?

Vinh-Pho không trả lời. Sau một hồi lâu, ông ngẩng đầu lên, mặt cũng vẫn còn xanh, đọc lại bức thư ấy một lần nữa, rồi hỏi:

— Anh nói anh không biết trong thư này nói những gì phải không?

— Tôi xin lấy danh dự mà thế như thế, nhưng như quan có đến gì khó chịu thì phải, quan nhọc lắm thì phải? Tôi xin bầm chuông hoặc kêu người vào.

Vinh-Pho đứng giậy lộn lẽ mà trả lời:

— Chớ, chớ, đừng nói gì hết: ở đây chỉ tôi có quyền ra lệnh thôi.

Đấng-Thế có ý không bằng lòng, tôi gọi người vào chỉ để giúp quan mà thôi.

— Tôi không cần gì cả, chỉ chóng mặt xoàng thế thôi, anh cứ lo cho anh, chớ đừng lo cho tôi, hãy trả lời đây....

Đấng-Thế đứng chực nghe câu hỏi; nhưng Vinh-Pho ngã trở lại trên ghế dựa, đưa tay lên, mồ hôi chảy dài trên trán, rồi đọc lại bức thư kia lần thứ ba. Ông tự nói:

— Ôi! nếu nó biết trong thư này nói những gì, và biết Noa-Thế là cha Vinh-Pho này, thì còn gì là ta nữa, còn gì nữa!

Thỉnh thoảng ông nhìn Đấng-Thế như để dò tìm trong tim đen chàng thử có thật như miệng nói ra chăng.

Thỉnh thoảng ông la lớn lên:

— Thôi không phải nghĩ ngợi gì nữa!

Đấng-Thế nói:

— Nếu quan còn nghĩ tôi đùa gì, xin hỏi để tôi trả lời cho rõ.

Vinh-Pho gắng gượng nói cho ra vẻ tự nhiên:

— Theo những lời anh khai đó, thì việc này quan hệ lắm, tôi không đủ quyền xử, không đủ quyền thả anh ra ngay, như đã tưởng lúc ban đầu, tôi cần phải hỏi ý-kiến quan Thẩm-vấn đã. Anh đã thấy tôi đối với anh ra thế nào rồi, thì....

Đấng-Thế trả lời:

Tôi xin cảm ơn quan đã đối với tôi ra thái độ một người bạn chứ không phải một quan tòa.

— Tôi phải giữ anh lại ở lao tù ít ngày, ít ngày thôi; trong mấy hôm người ta cáo anh, quan hệ nhất là bức thư này, nhưng anh hãy xem đây....

Vinh-Pho bước lại gần lò lửa, bỏ bức thư vào lửa, đứng chờ cho nó thành tro mới xây lại nói tiếp với Đấng-Thế:

— Anh thấy chưa, tôi đã làm tiêu mất bức thư ấy.

— Thưa quan, quan công bình quá, quan tử tế quá.

— Nhưng anh hãy nghe tôi đây, bây giờ anh có thể hoàn toàn tin cậy ở nơi tôi, phải không?

— Dạ, xin quan cứ dạy, tôi sẽ làm theo.

Vinh-Pho vừa bước lại gần Đấng-Thế vừa nói:

— Không, không, không có lệnh lạc gì hết, tôi chỉ khuyên anh mà thôi.

— Xin quan bảo cho, tôi sẽ tuân theo như là lệnh.

(Còn nữa)